Tân YTÒA ÁN NHÂN D HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 232/HSST
Ngày 30 /12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Quang M2

Các hội thẩm nhân D: 1. Bà Đỗ Thị Thu Hằng

2. Ông Lê Công Đoàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân D huyện K - thành phố Hà Nội.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện K- thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân D huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình S2 thụ lý số: 236/2020/HSST ngày 16/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/QĐXXST-HS ngày 18/12/2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn D, s**inh năm 1990. ĐKNKTT: Thôn Nam Hà, xã Ia ake, huyện T1, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. D tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Bố: Lê Văn T (đã chết). Mẹ: Vũ Thị H, sinh 1963. Gia đình có 02 anh em, D là con thứ N. Vợ M2 Thị Hiên sinh năm 1989. Có 01 con sinh năm 2013. TA: Không.

Tiền S2: Quyết định số 36 ngày 30/8/2018, TAND thị xã E, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý HC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 04/9/20120. Hiện tạm giam tại trại giam số 2 Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Thành N, sinh 1987**. ĐKNKTT: Xóm X, xã N, S, tỉnh Hòa Bình. Quốc tịch: Việt Nam. D tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Bố: Bùi Văn Sùng sinh 1962. Mẹ: Trần Thị Hồi sinh 1962. Gia đình có một mình bị cáo. Bị cáo chưa có gia đình. TATS: Không.

Nhân Thân:

- Ngày 30/3/2012, CA huyện S, Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

- Ngày 27/01/2010, TAND thành phố Hòa Bình xử phạt 15 tháng 10 ngày cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú và bị bắt giữ ngày 18/9/2020. Hiện tạm giam tại trại giam số 2 Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Văn H1 s**inh: 1987. ĐKNKTT: Thôn Rộc Trụ 2, xã KHn Dụ, huyện R, tỉnh Hòa Bình. Quốc tịch: Việt Nam. D tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Bố: Hồ Văn Xuân (đã chết). Mẹ: Bùi Thị Đông sinh 1955. Gia đình có 05 anh chị em, H1 là con thứ 5. TATS: Không.

Nhân Thân:

- Ngày 8/11/2011, TAND huyện R, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 04/9/2020. Hiện tạm giam tại trại giam số 2 Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Anh Phạm Mạnh Y sinh năm 1997. HKT 113 G, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hà Thị H sinh 1998. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh C2 Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Phạm Thị V, sinh 1963. Nơi cư trú: Số 21 ngách 367/75, đường N, tổ D phố C, thị trấn Q, huyện K, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Lê Quang C2 sinh năm 1996. Nơi cư trú: Đội 1, xã G2, huyện C2 H1, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Vũ Văn C sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn Bùi, thị trấn X3, huyện P, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Huy M2, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn Bùi, thị trấn X3, huyện P, tỉnh bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2020, Công an thị trấn Q thuộc Công an huyện K nhận được đơn trình báo của anh Vũ Văn C - sinh 1975, trú tại: Tổ D phố An Lạc, thị trấn Q, K về việc: anh C có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sirius màu đen - trắng, BKS: 59N1-435.74, số khung: 40CY-874438, số máy: 5C64-874446 tại khu vực lối cầu thang bộ của khu tập thể A3, TDP Nông Lâm, thị trấn Q, K thì bị kẻ gian lấy trộm. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của anh C, Công an thị trấn Q đã tiến hành rà soát và kiểm tra chỗ ở của Lê Văn D tại phòng trọ số 17, tầng 4, số nhà 8, ngách 215/8 Đào Nguyễn A, thị trấn Q, K, phát hiện thu giữ của Lê Văn D: 01 thanh kim loại lục giác, chiều dài 10 cm, một đầu có 06 cạnh, một đầu có 02 cạnh; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại. (BL: 92, 94).Lê Văn D khai nhận đã dùng những dụng cụ này cùng với Bùi Thành N thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô trên

địa bàn thị trấn Q, K vào thời gian từ cuối tháng 8/2020 đến đầu tháng 9/2020. Những chiếc xe mô tô trộm cắp được thì N trực tiếp liên hệ với đối tượng Hồng (không rõ nhân thân ở Từ Sơn, Bắc Ninh) để Hồng liên hệ với Hồ Văn H1 đến mua xe mô tô của D và N trộm cắp được. Cụ thể như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Lê Văn D đến ở cùng với Lê Văn S2 (là em trai) trọ tại: Đào Nguyên A, thị trấn Q, K, Hà Nội và quen biết Bùi Thành N cũng cùng khu trọ. Do không có việc làm, không có tiền tiêu xài nên D rủ N đi lấy trộm xe mô tô ở các khu trọ thị trấn Q, K để bán lấy tiền tiêu. N đồng ý, D và N bàn nhau là D đi lấy trộm được xe mô tô về thì N sẽ cùng D đi bán xe mô tô vì N biết chỗ bán xe trộm cắp được. Sau đó, D đi đến cửa hàng bán đồ xây dựng mua 1 thanh kim loại lục giác về đập thành 2 cạnh và mua 1 cái cơ lê để làm dụng cụ vam phá, mở ổ khóa điện của xe mô tô để trộm cắp.

Vụ thứ 1: Khoảng 12 giờ ngày 27/8/2020, D đi bộ đến khu trọ ở 38 Đào Nguyên A, thị trấn Q, K, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, màu nâu, BKS 89F1-3587, số khung: 8009844, số máy 8009844 của anh Phạm Mạnh Y -sinh 1997 để tại nhà xe của khu trọ, xe khóa cổ, không khóa càng, không ai trông giữ, D đã dùng cờ lê và vam mở ổ khóa điện của xe rồi lấy trộm được xe cùng với N đi xe mô tô trộm cắp được ra khu vực nghĩa trang, Nghĩa Đô, Bắc Ninh bán xe cho H1 với giá 1.500.000 đồng. Số tiền này, D và N đã tiêu sài hết. H1 sau khi mua chiếc xe mô tô này đã đưa cho Bùi Thanh Nghiêm (tức Hồ) – sinh 1991, trú tại: Thôn Rộc Trụ 2, KHn Dụ, R, Hòa Bình để nhờ bán hộ xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình S2 huyện K, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, màu nâu, BKS 89F1-3587, số khung: 8009844, số máy 8009844, đã qua sử dụng có giá : 6.000.000 đồng (BL: 360 – 362).

Ngày 04/11/2020, Cơ quan điều tra – Công an huyện K đã thu giữ được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không gắn biển số, có số khung: 8009844, số máy 8009844, đã qua sử dụng do chị Nguyễn Thị Lâm – sinh 1970, trú tại: Thôn Rộc Trụ 2, KHn Dụ, R, Hòa Bình giao nộp. Theo chị Lâm khai chiếc xe mô tô này là của Bùi Thành Nghiêm để xe ở trước cửa nhà chị. (BL: 317).

Ngày 02/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, màu nâu, số khung: 8009844, số máy 8009844 cho anh Phạm Mạnh Y. Anh Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường D S2.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ 17 phút ngày 30/8/2020, D đi bộ đến phòng trọ ở ngõ 113 Cửu Việt 2, thị trấn Q, K, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave & màu đỏ - đen- bạc, BKS: 89K9-6377, số máy C12E-2503560, số khung: 1207AY003509 của chị Hà Thị H - sinh1998, dựng ở trong kho để xe của khu nhà trọ, xe có khóa cổ, không có ai trông giữ, D dùng cờ lê và vam mở khóa điện của xe rồi D đi xe trộm được về phòng trọ đón N rồi N đi xe máy chở D đến gặp H1 ở khu vực nghĩa trang, Nghĩa Đô, Bắc Ninh, N bán xe cho H1 với giá 1.500.000 đồng. Đến ngày hôm sau 01/9/2020, H1 đã bán chiếc mô tô này cho Nguyễn Huy M2 - sinh 1983, trú tại: thôn Bùi, thị trấn X3, P, Bắc Ninh với giá

2.500.000 đồng. H1 thu lời được 1.000.000 đồng. Ngày 04/9/2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Huy M2: 01 xe mô tô gắn BKS 89K9-6377, nhãn hiệu Wave & màu đỏ, có 01 gương chiếu H1 bên trái, số máy HC12E-2503560, số khung: 1207AY003509 đã qua sử dụng; (BL: 320).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình S2 huyện K, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave & màu đỏ - đen- bạc, BKS: 89K9-6377, số máy C12E-2503560, số khung: 1207AY003509 có giá trị: 8.000.000 đồng. (BL: 360 – 362).

Ngày 02/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave & màu đỏ - đen- bạc, BKS: 89K9-6377, số máy C12E-2503560, số khung: 1207AY003509 cho chị Hà Thị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường D S2.

Vụ thứ 3: Khoảng 11 giờ ngày 01/9/2020, D đi một mình vào trong khu trọ thị trấn Q, đến nhà số 21 ngách 367/75 đường Ngô Xuân Quảng, TDP Cửu Việt, TT Q, K, D phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave S màu đen BKS 30Y4 – 2187 của chị Phạm Thị V – sinh 1963 để ở sân, xe không khóa cổ, không khóa càng, D dùng cơ lê và vam mở khóa điện của xe lấy trộm được xe đi về chỗ trọ rồi cùng N mang xe bán cho H1 ở khu vực nghĩa trang, Nghĩa Đô, Bắc Ninh với giá 1.500.000 đồng. H1 đã gửi chiếc xe mô tô này cho Bùi Thanh Nghiêm (tức Hồ) để nhờ bán hộ. Hiện nay, cơ quan điều tra chưa triệu tập được đối tượng Nghiêm nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe mô tô này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình S2 huyện K, kết luận: Chiếc xe máy hon da Wave S màu đen BKS 30Y4 – 2187 có giá trị: 8.000.000 đồng (BL: 360 – 362).

Vụ thứ 4: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 02/9/2020, D đi bộ đến khu nhà trọ số 2 ngõ 215 ngách 11 đường Q, K, phát hiện trong nhà để xe có xe mô tô BKS 18F1-7121 nhãn hiệu Honda dream, màu nâu có số khung Y-717356, số máy HA08E-0717216 của anh Lê Quang C2, xe không khóa cổ, không khóa càng, không có ai trông giữ xe. D đã dùng cờ lê và vam mở ổ khóa điện của xe, D dắt xe ra ngoài vì xe hết xăng nên D dắt xe ra đường Ngô Xuân Quảng đổ xăng rồi đi về chỗ trọ. Sau đó D cùng N mang xe bán cho H1 ở khu vực nghĩa trang, Nghĩa Đô, Bắc Ninh với giá 1.000.000 triệu đồng. Chiếc xe mô tô này H1 khai là đã đưa cho đối tượng Hồng (không rõ nhân thân) mượn sử dụng nên hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình S2 huyện K, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, màu nâu BKS 18F1-7121 có số khung Y-717356, số máy HA08E-0717216 đã qua sử dụng có giá trị: 10.000.000 đồng (BL: 360 – 362).

Vụ thứ 5: Khoảng 13 giờ ngày 03/9/2020, D đi bộ đến khu trọ ở khu tập thể A3-TDP Nông Lâm, TT Q, K, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA,

sirius màu đen trắng BKS: 59N1-435.74, số khung: 40CY-874438, số máy: 5C64-874446 của anh Vũ Văn C - sinh 1975 dựng tại gầm cầu thang của khu tập thể, xe không có khóa cổ, không khóa càng. D dùng cờ lê và vam mở khóa điện của xe rồi đi xe trộm được về phòng trọ rồi D và N tháo biển số của xe vứt đi. Sau đó N và D mang xe bán cho H1 được 1.500.000 đồng. Chiếc xe mô tô này, vì chưa có người mua nên H1 lắp biển số 35N5-4228 do H1 nhặt được và sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hồ Văn H1 tại Phù Chẩn, Từ Sơn, Bắc Ninh: 01 xe mô tô gắn BKS 35N5-4228 loại xe Sirius nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen trắng, vành đúc màu đen, không có gương chiếu H1 2 bên, số máy: 5C64-874446, số khung 40CY-874438 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S bên trong có lắp sim liên lạc. (BL: 154).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình S2 huyện K, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sirius màu đen trắng BKS: 59N1-435.74, số khung: 40CY-874438, số máy:5C64-874446 có giá trị: 8.000.000 đồng (BL: 360- 362).

Ngày 02/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sirius màu đen trắng, số khung: 40CY-874438, số máy: 5C64-874446 cho anh Vũ Văn C. Anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường D S2.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn D, Bùi Thành N và Hồ Văn H1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Khi mua bán xe mô tô trộm cắp được thì N đã trực tiếp trao đổi mua bán xe với H1. Bản thân bị can Hồ Văn H1 khi mua 05 chiếc xe mô tô do N và D bán, H1 đều nhận thức được đó là những chiếc xe mô tô do D và N trộm cắp được.

Đồ vật, tài liệu thu giữ: Anh Trịnh Văn Tú giao nộp 01 đĩa DVD có lưu giữ hình ảnh đối tượng nam giới lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, màu nâu, BKS 89F1-3587 vào ngày 27/8/2020 (BL: 334); Anh Trần Dương giao nộp 01 đĩa DVD có lưu giữ hình ảnh đối tượng nam giới lấy trộm chiếc xe mô tô BKS 89K9-6377 nhãn hiệu Wave & màu đỏ vào ngày 30/8/2020.(BL: 342); Chị Trịnh Thị Quỳnh giao nộp 01 USB màu đen có lưu giữ hình ảnh đối tượng nam giới lấy trộm chiếc xe máy BKS 30Y4 – 2187 vào ngày 01/9/2020 (BL: 346); Anh Nguyễn Văn Tự giao nộp 01 đĩa DVD có lưu giữ hình ảnh đối tượng nam giới lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, màu nâu, BKS 18F1- BKS 18F1-7121 vào ngày 02/9/2020 (BL: 338); Anh Lê Đức Phương giao nộp 01 đĩa DVD có lưu giữ hình ảnh đối tượng nam giới lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, BKS 35N5-4228 vào ngày 03/9/2020 (BL: 330); Về D S2: anh Lê Quang C2 yêu cầu D và N pC2 bồi thường cho anh số tiền 10.000.000 đồng; chị Phạm Thị V yêu cầu D và N pC2 bồi thường cho chị số tiền 8.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Huy M2 khi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave & màu đỏ - đen- bạc, BKS: 89K9-6377 không nhận thức được chiếc xe mô tô do H1 bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối

với Nguyễn Huy M2. Về D S2: Anh M2 không yêu cầu H1 trả cho anh số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với đối tượng Hồng theo các bị can khai là người liên hệ với H1 để H1 mua 05 chiếc mô tô do D và N trộm cắp được, do chưa xác định được nhân thân, nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý. Đối tượng Bùi Thanh Nghiêm, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng không có mặt ở địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 04 ngày 02/12/2020 tách T bộ tài liệu liên quan đến hành vi của Hồng và Nghiêm để xem xét xử lý sau.

Đối với 01 thanh kim loại lục giác, chiều dài 10 cm, một đầu có 06 cạnh, một đầu có 02 cạnh và 01 chiếc cờ lê bằng kim loại là của bị can Lê Văn D dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S bên trong có lắp sim liên lạc là của Hồ Văn H1 dùng để liên lạc mua bán xe mô tô do phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 233/CT- VKSGL ngày 14/12/2020 của VKSND huyện K truy tố bị cáo Lê Văn D, Bùi Thành N về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hồ Văn H1 về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D, Bùi Thành N khai nhận: Nội dung bản cáo trạng nêu về hành vị của Lê Văn D và Bùi Thành N là đúng. D thừa nhận xuống khu vực Q, K, Hà Nội để tìm việc làm, ở cùng khu trọ với Bùi Thành N, nhưng do chưa có việc làm, không có tiền tiêu xài nên D rủ N đi lấy trộm xe mô tô ở các khu trọ thị trấn Q, K để bán lấy tiền tiêu. N đồng ý, N nói với D là biết chỗ bán xe không có giấy tờ để D thực hiện việc trộm cắp xe máy được thì N sẽ cùng D đi bán xe mô tô. Sau đó, D đi đến cửa hàng bán đồ xây dựng mua 1 thanh kim loại lục giác về đập thành 2 cạnh và mua 1 cái cơ lê để làm dụng cụ vam phá, mở ổ khóa điện của xe mô tô để trộm cắp. D và N thực hiện 01 vụ trộm cắp xe máy nhưng không lấy được xe máy; D đã trực tiếp lấy trộm cắp 05 xe máy về rồi thông báo cho N và cùng N đi tiêu thụ 05 xe máy như cáo trạng nêu.

Đối với Hồ Văn H1 khai nhận: Thông qua Hồng là bạn xã hội, giới thiệu cho biết Bùi Thành N để tiêu thụ xe máy do N, D trộm cắp mà có. Cụ thể ngày 27/8/2020, H1 mua xe máy của N và D xe mô tô Honda dream màu nâu, BKS 89F1-3587 với giá 1.500.000đồng; ngày 30/8/2020, H1 mua xe máy của N và D xe mô tô Honda wave màu đỏ - đen bạc, BKS 89K9-6377 với giá 1.500.000đồng; Ngày 01/9/2020, H1 mua xe máy của N và D xe mô tô Honda wave s màu đen, BKS 30Y4-2187 với giá 1.500.000đồng; Ngày 02/9/2020, H1 mua xe máy của N và D xe mô tô Honda dream màu nâu, BKS 18F1-7121 với giá 1.000.000đồng; Ngày 03/9/2020, H1 mua xe máy của N và D xe mô tô Sirius hiệu YAMAHA màuđỏ đen trắng, BKS 59N1-43574 với giá 1.500.000đồng. Bị cáo H1 thừa nhận đều biết xe máy do N, D trộm cắp mà có nhưng do hám lợi mua rẻ nên mua để bán lại kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện K, luận tội nêu rõ: Bị cáo D, N thực hiện 05 vụ trộm cắp xe máy, trước khi đi đều có bàn bạc về việc trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trộm cắp; N và D cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp xe máy, nhưng không thực hiện được. Cả 05 xe máy lấy được đều đem lên khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh bán cho Hồ Văn H1. Như vậy hành vi của N, D đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản. Liền trong thời gian ngắn, do không có tiền tiêu sài, D đã rủ N đi Trộm cắp tài sản, các bị cáo thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản; các bị cáo trộm cắp tài sản bán để làm nguồn sống khi chưa có việc làm vì vậy có đủ căn cứ để xác định các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tính chất chuyên nghiệp. Đối với H1 biết tài sản do người khác trộm cắp nhưng đồng ý tiêu thụ đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nhân thân các bị cáo đều đã có tiền án, tiền S2 tuy đã được xóa nhưng pC2 thấy các bị cáo đã được pháp luật giáo dục cải tạo nhưng chưa tu dưỡng để trở thành công D có ích cho xã hội. Vì vậy đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 42 - 48 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 04/9/2020; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Bùi Thành N từ 36 - 42 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 18/9/2020. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Văn H1 từ 18-24 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 04/9/2020.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại lục giác, chiều dài 10cm, một đầu có 06 cạnh, một đầu có 02 cạnh; 01 thanh kim loại tứ giác màu đen dài 9cm, 01 cờ lê bằng kim loại, 01 BKS 35N5-4228. Tịch thu điện thoại Oopo A3S thu giữ của bị cáo H1.

Buộc bị cáo H1 pC2 truy nộp sung công số tiền 2.500.000đồng do H1 bán xe máy cho anh Nguyễn Huy M2.

D S2: Buộc bị cáo Lê Văn D pC2 có trách nhiệm bồi thường D S2 cho anh Lê Quang C2 5.000.000đồng, cho chị Phạm Thị V 4.000.000đồng. Buộc bị cáo Bùi Thành N pC2 có trách nhiệm bồi thường D S2 cho anh Lê Quang C2 5.000.000đồng, cho chị Phạm Thị V 4.000.000đồng.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D huyện K, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng đầu tháng 8/2020, D và N thống N bàn nhau trộm cắp xe máy, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. D là người đi mua cờ lê, thanh sắt để chế vam phá khóa xe máy, khi đi trộm cắp thống N D báo cho N biết để cùng đi bán xe máy trộm cắp. D đã trực tiếp đi Trộm cắp xe máy Honda dream màu nâu BKS 89F1-3587, ngày 27/8/2020, sâu đó D và N đi bán xe máy này cho Hồ Văn H1, tại khu vực Đền Đô, Từ Sơn, Bắc Ninh, với giá 1.500.000đồng; D đã trực tiếp đi Trộm cắp xe máy Honda wave màu đỏ - đen bạc, BKS 89K9-6377, ngày 30/8/2020, sâu đó D và N đi bán xe máy này cho Hồ Văn H1, tại khu vực Đền Đô, Từ Sơn, Bắc Ninh, với giá 1.500.000đồng; D đã trực tiếp đi Trộm cắp xe máy Honda wave s màu đen, BKS 30Y4-2187, ngày 01/9/2020, sâu đó D và N đi bán xe máy này cho Hồ Văn H1, tại khu vực Đền Đô, Từ Sơn, Bắc Ninh, với giá 1.500.000đồng; D đã trực tiếp đi Trộm cắp xe máy Honda dream màu nâu, BKS 18F1-7121, ngày 02/9/2020, sau đó D và N đi bán xe máy này cho Hồ Văn H1, tại khu vực Đền Đô, Từ Sơn, Bắc Ninh, với giá 1.000.000đồng; D đã trực tiếp đi Trộm cắp xe máy Sirius hiệu YAMAHA màu đỏ đen trắng, BKS 59N1- 535.74, sau đó D và N đi bán xe máy này cho Hồ Văn H1, tại khu vực Đền Đô, Từ Sơn, Bắc Ninh, với giá 1.500.000đồng. Tổng các bị cáo bán 05 xe máy trộm cắp được nêu trên cho Hồ Văn H1 7.000.000đồng. Giá trị 05 xe máy nêu trên được định giá có giá trị như sau: Honda dream màu nâu BKS 89F1-3587, giá trị 6.000.000đồng; Honda wave màu đỏ - đen bạc, BKS 89K9-6377, giá trị 8.000.000đồng; Honda wave s màu đen, BKS 30Y4-2187, giá trị 8.000.000đồng; Honda dream màu nâu, BKS 18F1-7121, giá trị 10.000.000đồng; Sirius hiệu YAMAHA màu đỏ đen trắng, BKS 59N1- 535.74, giá trị 8.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 40.000.000đồng.

Hồ Văn H1 là người trực tiếp mua 05 xe máy nêu trên của Lê Văn D, Bùi Thành N, bị cáo H1 biết xe máy là do D, N trộm cắp được mà có nhưng do hám lợi vẫn mua để bán kiếm lời. Trong số 05 xe máy nêu trên thì hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại cụ thể: xe máy Honda dream màu nâu BKS 89F1-3587, trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Mạnh Y; Honda wave màu đỏ - đen bạc, BKS 89K9-6377, trả lại cho chủ sở hữu là chị Hà Thị H; xe máy Sirius hiệu YAMAHA màu đỏ đen trắng, BKS 59N1- 535.74, trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Văn C. Đối với xe máy Honda dream màu nâu BKS 18F1-7121, chủ sở hữu là anh Lê Quang C2, hiện chưa thu hồi được, anh C2 yêu cầu được bồi thường; xe máy Honda wave s màu đen, BKS 30Y4-2187, chủ sở hữu là chị Phạm Thị V, hiện chưa thu hồi được, chị V yêu cầu được bồi thường;

[3]. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Văn D, Bùi Thành N cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản về bán lấy tiền tiêu sài cá nhân vì trước đó bản thân các bị cáo chưa có công ăn việc làm, liền trong thời gian ngắn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mỗi lần đều đủ để truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều thừa nhận trộm cắp tài sản bán lấy tiền là nguồn sống do vậy hành vị của bị cáo Lê Văn D, Bùi Thành N đủ cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của Hồ Văn H1 biết 05 xe máy do Lê Văn D, Bùi Thành N trộm cắp mà có nhưng do hám lợi tiêu thụ đủ cấu thành tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4]. Đối với vụ án trộm cắp tài sản do Lê Văn D, Bùi Thành N thực hiện là vụ án đồng phạm, trong đó Lê Văn D là kẻ chủ mưu và thực hành tích cực; Bùi Thành N, là kẻ giúp sức. Đối với vụ án tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thì một mình Hồ Văn H1 thực hiện. Các bị cáo vì mục đích vụ lợi cá nhân thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công D được luật hình S2 bảo vệ. Nhân thân các bị cáo đều có tiền án tiền S2, tuy đã được xóa theo luật nhưng chưa lấy đó làm bài học cho bản thân, vì vậy cần pC2 nghiêm trị đối với các bị cáo, cần thiết pC2 cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành công D có ích cho gia đình và xã hội. Trong vụ án trộm cắp tài sản mức án của D pC2 cao hơn bị cáo N. Song khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[5] D S2: Đối với xe máy của chủ sở hữu đã nhận lại không có yêu cầu về D S2 thì không đặt vấn đề giải quyết. Chủ sở hữu anh Lê Quang C2, chị Phạm Thị V chưa được nhận lại có yêu cầu do vậy cần buộc bị cáo Lê Văn D pC2 có trách nhiệm bồi thường D S2 cho anh Lê Quang C2 5.000.000đồng, cho chị Phạm Thị V 4.000.000đồng. Buộc bị cáo Bùi Thành N pC2 có trách nhiệm bồi thường D S2 cho anh Lê Quang C2 5.000.000đồng, cho chị Phạm Thị V 4.000.000đồng.

Khoản tiền 7.000.000đồng, bị cáo Lê Văn D, Bùi Thành N có được đã sử dụng cá nhân do bán 05 xe máy nêu trên cho bị cáo Hồ Văn H1, tại phiên tòa bị cáo H1 không đề nghị xem xét nên không pC2 giải quyết.

Đối với khoản tiền 2.500.000đồng, Hồ Văn H1 có được do bán xe máy Honda wave màu đỏ - đen bạc, BKS 89K9-6377 cho anh Nguyễn Huy M2, hiện xe thu hồi trả lại chủ sở hữu, anh M2 không yêu cầu bị H1 trả lại khoản tiền này thì đây là S2 tự nguyện, định đoạt về D S2 của anh M2 do vậy không buộc bị cáo Hồ Văn H1 pC2 truy nộp sung công số tiền 2.500.000đồng.

[6]. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại lục giác, chiều dài 10cm, một đầu có 06 cạnh, một đầu có 02 cạnh; 01 thanh kim loại tứ giác màu đen dài 9cm, 01 cờ lê bằng kim loại, 01 BKS 35N5-4228. Tịch thu sung công điện thoại Oopo A3S thu giữ của bị cáo H1.

[7]. Đối với đối tượng Hồng, theo bị cáo H1 là người giới thiệu để cho H1 gặp D, N mua xe nhưng theo H1 chỉ quen biết trên mạng xã hội hiện cơ quan điều tra chưa làm rõ địa chỉ ở đâu do vậy khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với đối tượng Bùi Thanh Nghiêm, theo bị cáo H1 là gửi Nghiêm 02 xe máy, do H1 do mua xe trộm cắp của D và N, hiện Nghiêm không có mặt ở địa phương nên cơ quan Điều tra chưa làm rõ khi nào làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Lê Văn D, Bùi Thành N, Hồ Văn H1, mỗi bị cáo pC2 nộp án phí hình S2 sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật. Bị cáo Lê Văn D, Bùi Thành N mỗi bị cáo còn pC2 nộp án phí D S2 sơ thẩm đối với số tiền pC2 bồi thường D S2 theo luật. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật.

Vì lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn D, Bùi Thành N** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn H1** phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Lê Văn D 38 (ba mươi tám)** tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", hạn tù tính từ ngày bắt 4/9/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Bùi Thành N 28 (hai mươi tám)** tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", hạn tù tính từ ngày bắt 18/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Hồ Văn H1 18 (mười tám)** tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạnh tù tính tính từ ngày bắt 04/9/2020.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

D S2: Buộc Lê Văn D pC2 có trách nhiệm bồi thường về D S2 cho anh Lê Quang C2 5.000.000đồng và cho chị Phạm Thị V 4.000.000đồng. Buộc Bùi Thành N pC2 có trách nhiệm bồi thường về D S2 cho anh Lê Quang C2 5.000.000đồng và cho chị Phạm Thị V 4.000.000đồng.

Áp dụng Điều 357 BLDS. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo D, N không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì còn pC2 trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại lục giác, chiều dài 10cm, một đầu có 06 cạnh, một đầu có 02 cạnh; 01 thanh kim loại tứ giác màu đen dài 9cm, 01 cờ lê bằng kim loại, 01 BKS 35N5-4228. Tịch thu sung công điện thoại Oopo A3S thu giữ của bị cáo H1. Hiện vật chứng Xng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án D S2 huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2020.

2- Về án phí: Bị cáo D, N, H1 mỗi bị cáo pC2 nộp 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo D, N mỗi bị cáo pC2 nộp 450.000đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án D S2 thì người được thi hành án D S2, người pC2 thi hành án D S2 có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D S2; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án D S2.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho các bị cáo, người bị hại chị V có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống Y bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án nhân D TP Hà Nội;*
- *Công an huyện K;*
- *VKSND huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang M2